

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**  
**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	12 -13

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 0103015027 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh bổ sung, Giấy phép điều chỉnh bổ sung mới nhất số 21/GPĐC-UBCK cấp ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng anh: EVEREST SECURITIES JOIN STOCK COMPANY.

Tên viết tắt của Công ty là: EVS.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EVS.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**Hội đồng Quản trị**

Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch
Ông Lưu Đức Quang	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Bùi Công Thiện	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hải Châu	Ủy viên
Bà Ngô Thị Thu Hương	Ủy viên
Bà Bùi Việt Anh	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Ban Tổng giám đốc**

Ông Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Đăng Triều	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/03/2019)

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty gồm:

Bà Đặng Diệp Anh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Linh	Ủy viên
Bà Lại Thị Sen	Ủy viên

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

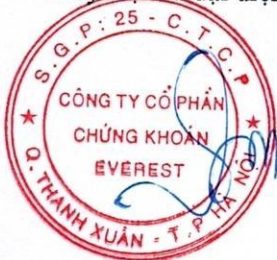
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính để Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng hệ thống thông tin và hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì để đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào theo những yêu cầu của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Vũ Hồng Sơn**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2020

Số. 93/2020/BCKT-BCTLATTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
Về Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2019  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 2 năm 2020, từ trang 06 đến trang 11 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 - “Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt” và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo các quy định về lập và trình bày báo cáo tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

*Vấn đề khác*

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Công ty này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 24/01/2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



A blue handwritten signature, likely belonging to Nguyễn Ngọc Khánh.

---

**Phan Thanh Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2020/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network**

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2020

---

**Nguyễn Ngọc Khánh**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

Công ty CP Chứng khoán EVEREST

Số Công văn: /2019/CV-EVS

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 18 tháng 2 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi cam đoan rằng:


- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập Báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ Báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung Báo cáo.

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng

Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



Lại Thị Sen

Tổng Giám đốc



Vũ Hồng Sơn

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**I - BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	600.004.000.000		
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.000.000.000		
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	6.000.000.000		
10	Lợi nhuận chưa phân phối	109.246.684.502		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	9.810.699.279		
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		1.550.000	
		<b>731.061.383.781</b>	<b>1.550.000</b>	-
1A	<b>Tổng</b>			<b>731.059.833.781</b>
B.	Tài sản ngắn hạn			
II	<u>Tài sản Ngắn hạn</u>		1.647.483.636	
V	<u>Tài sản ngắn hạn khác</u>		1.647.483.636	
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.647.483.636	
1B	<b>Tổng</b>			<b>1.647.483.636</b>
C	Tài sản dài hạn			
II	<u>Tài sản cố định</u>		2.246.236.278	
V	<u>Tài sản dài hạn khác</u>		17.554.931.518	
	Cầm cố thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		1.263.043.116	
	Chi phí trả trước dài hạn		2.460.323.381	
	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		13.831.565.021	
1C	<b>Tổng</b>			<b>19.801.167.796</b>
	<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C</b>			<b>709.611.182.349</b>





**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**II - BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG							
Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro				
	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>							
1	Tiền mặt (VND)	0%	198.619.518.590				
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	-				
<b>IV. Cổ phiếu</b>			<b>244.736.202.890</b>				
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; Chứng chỉ quỹ mở	10%	116.868.923.490				
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	119.288.594.400				
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các Công ty Đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống Upcom	20%	8.577.055.000				
12	Cổ phiếu của các Công ty đại chúng khác	50%	1.630.000				
<b>VIII. Chứng khoán khác</b>							
19	Cổ phần, phần góp vốn và các loại chứng khoán khác	80%	55.980.000.000				
<b>IX. Rủi ro tăng thêm, (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)</b>			<b>2.385.767.564</b>				
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro				
2	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	20%	11.928.837.820				
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)</b>			<b>78.466.175.073</b>				
<b>B. RỦI RO THANH TOÁN</b>							
Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro					Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
		0%	0,80%	3,20%	4,80%	6%	8%
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>							<b>4.068.000.000</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán					4.068.000.000	4.068.000.000
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>							<b>9.810.699.279</b>
Thời gian quá hạn		Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro	
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%				-	
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%				-	
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%				-	
4	Từ 60 ngày trở đi	100%		9.810.699.279		9.810.699.279	
<b>III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>							
Chi tiết tối từng khoản vay, tối từng đối tác		Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro	
1						-	
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)</b>							<b>13.878.699.279</b>
<b>C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)</b>							
STT	CÁC CHỈ TIÊU					GIÁ TRỊ (VND)	
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2020					188.256.253.983	
II	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (Thuyết minh 1)					8.791.878.674	
1	Chi phí khấu hao					2.099.711.439	
2	Chi phí / Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản TC và TS nhận thế chấp					6.692.167.235	
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I-II)					179.464.375.309	
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = III*25%)					44.866.093.827	
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán					60.000.000.000	
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max {IV, V})</b>						<b>60.000.000.000</b>	
<b>D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)</b>						<b>152.344.874.352</b>	

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**II - BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)**

*Đơn vị tính: VND*

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ RỦI RO
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	78.466.175.073
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	13.878.699.279
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	152.344.874.352
5	Vốn khả dụng	709.611.182.349
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	466%

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2020

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng

Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ

Lại Thị Sen

Tổng Giám đốc



Vũ Hồng Sơn

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG THÁNG 12/2019 DANH MỤC TỰ DOANH

Đơn vị tính: VND

Mã CK	Loại chứng khoán	Vị thế ròng	Quy mô rủi ro tính theo giá TT	Hệ số rủi ro TT	Giá trị rủi ro thị trường
1	2	3	4	5	(6)=(4)x(5)
ALP	Công ty Cổ phần ALPHANAM	2	20.000	50%	10.000
APC	CTCP Chiêu xạ An Phú	5	101.250	10%	10.125
APP	Công ty CP phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ	9	63.000	15%	9.450
BGM	Công ty CP KT&CB KS Bắc Giang	8	80.000	50%	40.000
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	5	230.750	10%	23.075
BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	3	41.700	10%	4.170
BTT	CTCP Thương mại dịch vụ Bến Thành	3	115.950	10%	11.595
BVH	Tập Đoàn Bảo Việt	5	343.000	10%	34.300
BWE	Công ty cổ phần nước - Môi trường Bình Dương	371.200	8.537.600.000	10%	853.760.000
CDC	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Chương Dương	3	50.400	10%	5.040
CMG	CTCP Tập đoàn công nghiệp CMC	6	215.400	10%	21.540
CSM	CTCP Cao su Miền Nam CASUMINA	8	109.200	10%	10.920
CTG	Ngân Hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam	6	125.400	10%	12.540
CTM	CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	55	550.000	50%	275.000
CVT	CTCP CMC	2	41.100	10%	4.110
DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	7	265.300	10%	26.530
DIG	Tổng CTCP Đầu tư và phát triển xây dựng	8	110.400	10%	11.040
DRH	Công ty CP DRH Holdings	8	31.840	10%	3.184
DXG	CTCP DV & XD Địa ốc Đất Xanh	6	87.000	10%	8.700
ELC	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông	6	35.880	10%	3.588
GMD	Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển	9	209.700	10%	20.970
HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	8	31.840	10%	3.184
HAP	Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO	4	13.760	10%	1.376
HAR	Công ty cổ phần đầu tư thương mại bất động Sản AD Thảo Điền	3	11.700	10%	1.170
HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	9	148.500	10%	14.850
HHS	Công ty CP DT-DV Hoàng Huy	7	21.910	10%	2.191
HNM	Công ty cổ phần Sữa Hà Nội	30	135.000	15%	20.250
HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	8	62.480	10%	6.248
HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	2	29.900	10%	2.990
ITA	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Tân Tạo	4	11.520	10%	1.152
LDG	Công ty CP đầu tư LDG	5	43.300	10%	4.330
LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	5	23.350	10%	2.335
MBB	NH TMCP Quân đội	2.162.668	44.983.494.400	10%	4.498.349.440
MCG	CTCP Cổ phần cơ điện và Xây dựng Việt Nam	5	8.900	10%	890
MCV	Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác Mỏ và Xây dựng	8	80.000	50%	40.000
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	686.020	38.760.130.000	10%	3.876.013.000
NSC	Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Trung Ương	9	810.000	10%	81.000
NVB	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	12.690.253	119.288.378.200	15%	17.893.256.730
PET	Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí	2	15.200	10%	1.520
PGC	Công ty Cổ phần Gas Petrolimex	8	119.200	10%	11.920
PIT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	4	15.120	10%	1.512
PVD	Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	2	30.100	10%	3.010
PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	3	50.400	10%	5.040
QNS	Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi	176.000	4.752.000.000	20%	950.400.000
REE	Công ty cổ phần cơ điện lạnh	4	145.200	10%	14.520
RIC	Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	3	14.760	10%	1.476
SBT	Công ty Cổ phần Mía đường Bourbon Tây Ninh	7	129.500	10%	12.950
SCR	Công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín	9	53.010	10%	5.301
SHI	CTCP Quốc tế Sơn Hà	4	35.200	10%	3.520
SHN	Công ty CP đầu tư Hà Nội	2	18.200	15%	2.730
SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	3	52.350	10%	5.235

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG THÁNG 06/2019 DANH MỤC TỰ DOANH

Đơn vị tính: VND

Mã CK	Loại chứng khoán	Vị thế ròng	Quy mô rủi ro tính theo giá TT	Hệ số rủi ro TT	Giá trị rủi ro thị trường
SJS	Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	5	85.000	10%	8.500
SME	CTCP Chứng khoán SME	90	900.000	50%	450.000
SRC	CTCP Cao su sao vàng	4	72.800	10%	7.280
SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	6	108.300	10%	10.830
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	8	80.400	10%	8.040
SVC	Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	3	129.000	10%	12.900
TCM	CTCP Dệt May Thành Công	3	57.600	10%	5.760
TLH	Cty CP Tập đoàn Thép Tiến Lên	5	22.450	10%	2.245
TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	9	321.300	10%	32.130
TMT	CTCP Ô tô TMT	5	27.350	10%	2.735
VCB	NHTM CP Vietcombank	6	541.200	10%	54.120
VEA	Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp việt nam	85.000	3.825.000.000	20%	765.000.000
VIC	Công ty Cổ phần VinCom	4	460.000	10%	46.000
VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	7	34.720	10%	3.472
VND	Công ty CP Chứng khoán VN Direct	3	43.200	10%	4.320
VNM	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam	211.000	24.581.500.000	10%	2.458.150.000
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	10	200.000	10%	20.000
VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	6	24.300	10%	2.430
VSP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí vinashin	50	55.000	20%	11.000
VMDIA	Công ty CP thương mại dịch vụ giải trí Việt Media	3.000.000	55.980.000.000	80%	44.784.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>300.716.202.890</b>		<b>76.080.407.509</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 0103015027 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh bổ sung, Giấy phép điều chỉnh bổ sung mới nhất số 21/GPĐC-UBCK cấp ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng anh: EVEREST SECURITIES JOIN STOCK COMPANY.

Tên viết tắt của Công ty là: EVS.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 600.004.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 600.004.000.000 đồng; trong đó 60.004.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Ông Vũ Hồng Sơn	6.000.000	60.000.000.000	10,00%
Bà Bùi Việt Anh	5.617.000	56.170.000.000	9,36%
Ông Trần Đình Lợi	5.500.000	55.000.000.000	9,17%
Ông Phạm Ninh Hải	4.500.000	45.000.000.000	7,50%
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	3.300.000	33.000.000.000	5,50%
Ông Nguyễn Thanh Tùng	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	5.400.000	54.000.000.000	9,00%
Ông Phạm Xuân Thành	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Các cổ đông khác	12.583.400	125.834.000.000	20,97%
<b>Tổng</b>	<b>60.000.400</b>	<b>600.004.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Ngày 27/05/2019 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 310/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Chứng khoán Everest, ngày giao dịch đầu tiên 26/06/2019 với mã cổ phiếu: EVS.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Số lao động bình quân trong năm: 92 người (năm trước: 97 người).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

### 1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

#### a. Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31/12/2019, Cơ cấu của Công ty như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động
Văn phòng Công ty	Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh Sài Gòn	Tầng M, Toà nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Hàm Nghi	Tầng 4, tòa nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85, Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Bà Triệu	Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D, Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập và tuân thủ theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập trên cơ sở số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng

Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ

Lại Thị Sen

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2020

Tổng Giám đốc



Vũ Hồng Sơn